

Số: 738 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng
khu công nghiệp Ledana**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại công văn số 514/VPCP-CN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Ledana;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 5966/BKHĐT-QLKKT ngày 23 tháng 8 năm 2019 và số 2481/BKHĐT-QLKKT ngày 15 tháng 4 năm 2020 về việc hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Ledana.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Ledana với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần quốc tế Lê Đại Nam.
2. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Ledana.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.
4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 424,54 ha.
5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.200 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 200 tỷ đồng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
7. Tiến độ thực hiện dự án

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước yêu cầu Nhà đầu tư: (i) điều chỉnh rút ngắn tiến độ thực hiện Dự án không quá 05 năm kể từ ngày cấp Quyết định chủ trương đầu tư; (ii) cụ thể tiến độ triển khai Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư,

trong đó lưu ý đảm bảo tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư, tiến độ huy động các nguồn vốn khác phải phù hợp với tiến độ giao đất, cho thuê đất; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và các nội dung đã thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc triển khai thực hiện Dự án phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và khẳng định trong phạm vi đề xuất thực hiện dự án không có tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện trong phạm vi Dự án có phần tài sản công, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước chịu trách nhiệm thu hồi tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công; giải quyết mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc thu hồi tài sản công và hủy bỏ quyết định chủ trương đầu tư đã cấp cho Dự án.

c) Chịu trách nhiệm lựa chọn Nhà đầu tư để thực hiện Dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

d) Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành.

đ) Thực hiện việc thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo các giai đoạn thực hiện Dự án theo đúng tiến độ và quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan. Đảm bảo quyền sử dụng địa điểm đầu tư của Nhà đầu tư, không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm, đảm bảo Nhà đầu tư có đủ điều kiện được nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

e) Chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước và các cơ quan liên quan:

- Yêu cầu Nhà đầu tư: (i) tiếp thu ý kiến của các cơ quan; (ii) thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; (iii) ký quỹ để bảo đảm thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư; (iv) đảm bảo góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp có đầu tư các dự án và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án này; cụ thể phương án huy động vốn nhằm đảm bảo tính khả thi trong quá trình huy động nguồn lực thực hiện Dự án; có phương án huy động nguồn vốn hợp pháp khác trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc nhà đầu tư thứ cấp; (v) thu hút đầu tư vào khu công nghiệp phải phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt; (vi) thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê

duyet và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành các công trình, đáp ứng kịp thời yêu cầu bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn phát triển của khu công nghiệp.

- Thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp và Điều 2 Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư; giám sát việc tuân thủ quy định và yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật đầu tư, đất đai, môi trường và tài nguyên nước; phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động khu công nghiệp và hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; xây dựng phương án thu hồi đất phù hợp với các giai đoạn của Dự án để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

g) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai Dự án, thu hút và hoạt động của doanh nghiệp thứ cấp đầu tư tại khu công nghiệp.

2. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và Nhà đầu tư thực hiện các quy định pháp luật về đất đai và môi trường.

Điều 3. Điều khoản thi hành

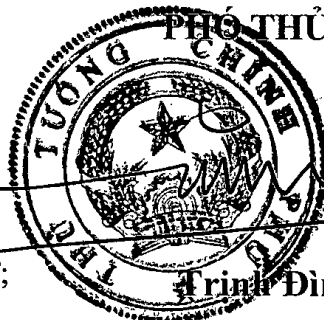
1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, XD, TN&MT, NN&PTNT, GTVT, QP, CA, NG;
- UBND tỉnh Bình Phước;
- Ban quản lý KKT tỉnh Bình Phước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg;
- Các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (3b). Khanh 12

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng